

QUY NGUYÊN TRỰC CHỈ

Soạn giả : Tông Bồn đại sư
Trích lục : Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm.

- 2001 -

QUY NGUYÊN TRỰC CHỈ

Học đạo không có gì lạ, chỉ thanh tịnh căn trần, lấy giác tỉnh làm gốc. Cầu vô thượng Bồ-đề phải kiên nhẫn trì trai giữ giới. Muôn hạnh, giới là tiên phong. Lục độ, giới là nền tảng.

Giới đại thừa có 3 tụ :

- 1/- Nhiếp luật nghi giới, dạy tránh tất cả ác.
- 2/- Nhiếp thiện pháp giới, dạy làm tất cả lành.
- 3/- Nhiêu ích hữu tình giới, dạy độ tất cả chúng sanh.

Kinh Phạm Võng quyết định chúng sanh thọ Phật giới tức là vào ngôi chư Phật.

Kinh Đại Phật Đỉnh nói : Nhân Giới sanh Định, nhân Định phát Tuệ, gọi là 3 vô lậu học.

Tuệ nghĩa là minh tâm kiến tánh. Nên tham thiền phải lấy giới làm gốc.

Tham thiền là cơ huyền đưa lên. Quả quyết hăng hái, đồng mãnh tinh tấn, quét sạch những tri kiến bình thời nào tốt, xấu, yêu, ghét, phải, quấy. Thâu thấy nghe về một mối. Như cầm dao bén chém nam tợ, một nhát đứt hết. Như cắt neo phóng thuyền, nhắm hướng thẳng tới, không dùng dằng quẩn luyến. Như một người địch muôn người, không dám nháy mắt hướng còn suy nghĩ. Năm một câu Nam mô A Di Đà Phật như dựa vào núi Tu-di. Chuyên tâm nhất ý niệm năm mươi tiếng rồi quay lại tự hỏi : Kể niệm Phật này là ai ? Đã nghỉ lại thêm nghỉ. Chỉ cốt khám phá cho ra, niệm này từ đâu khởi ? Ngó riết đầu mối dây gọi là khán thoại đầu, không buông bỏ. Như thấy được oan gia truyền kiếp nhiều đời thì níu riết cho tới nơi, chẳng rảnh nghĩ ngợi.

Tham thiền phải có khí tượng như vậy. Thường nghe các thí dụ : Lỡ rớt xuống giếng sâu ngàn thước. Đêm ngày chỉ một mối lo, làm sao thoát ? Lại như anh keo kiệt mất ngọc báu, tìm mãi chẳng thấy, tâm sớm chiều thăm nhớ thiết tha. Mèo rình chuột thì thân tâm hẩn đồng nhất. Qua cầu độc mộc ắt phải một lòng cẩn thận. Dụng tâm như thế, thói tán loạn vọng tưởng phải lui tan. Đi đứng nằm ngồi chăm chú khán công án, không mây may lơ đãng. Định thủy lắng trong, tâm châu tự hiện.

Bồi tuệ thanh tịnh vô ngại vốn do thiền định phát minh. Nên khi đã đắc định, phải tham cứu việc lớn cho rõ ràng để thành tựu cái trí thấu suốt tất cả. Tiên đức dạy : Không phải chỉ quên thân và chết cái tâm mà phải dò xét cho tới nguồn. Thấy được tánh thiên chân mới là xong việc.

Trong công phu, cảnh tốt hiện ra chớ mừng. Cảnh xấu hiện ra chớ buồn. Cảnh lạ hiện ra chớ sợ. Phải tin chắc những mắt thấy, tai nghe đều hư vọng. Tập bình tĩnh thân nhiên tiếp tục tinh tấn. Nếu động tâm thì ma được dịp, nhập vào thân làm cho điên cuồng khó cứu.

Cổ đức nói : Tài nghệ ma quỷ có tận, Bồ-tát xả thọ không cùng, nên có khả năng hàng phục họ.

Có bệnh thì vừa uống thuốc vừa tham cứu : Thân là đất nước gió lửa sẽ tan rã. Năm uẩn là không. Vậy bệnh đứng chỗ nào ? Ai thọ bệnh ? Soi tỏ như vậy sẽ có khai tỉnh.

Nếu chạy theo cảnh thì bản lai diện mục bị vùi lấp. Dù không bị ma quỷ hại cũng bị ngũ âm ma của mình phá rối.

Lời phụ của kẻ làm toát yếu

Bậc thượng căn tu thiền viên đốn thẳng chứng. Dùng phương tiện, hạ căn cũng hy vọng. Như vách cao, nhờ thang ta leo dần từng nấc :

1- Học giới luật để bảo đảm không đọa lạc.

2- Học 4 niệm xứ.

a) Quán thân bất tịnh, giải thoát ngã ái, tiêu ba độc tham sân si.

Quán hơi thở, tập an định, điều hòa thân tâm.

b) Quán thọ.

c) Quán tâm.

Đừng để những tập khí khổ vui, vọng tình, kết sử chi phối.

d) Quán pháp vô thường vô ngã để không bị cảnh trong và ngoài chuyển động.

3- Học kinh Lăng Nghiêm.

a) Nhận được tánh thấy nghe là chân tâm viên diệu.

b) Chân tâm, Phật và chúng sanh đồng thể, không tư hào khác nhau cũng không bao giờ phân ly.

4- Học kinh A Di Đà.

a) Hiểu được nghĩa A Di Đà là Vô Lượng Quang (tức Lăng Nghiêm dạy tánh linh giác viên mãn), Vô Lượng Thọ (tức Lăng Nghiêm giảng chân tánh không diệt không sanh).

b) Kinh dạy chuyên niệm danh hiệu Phật cho đến nhất tâm bất loạn thì sẽ thoát khỏi ngũ trược ác thế mà về cảnh Phật vĩnh viễn an ổn (ngũ trược chính là 5 ám : chánh báo ; ác thế : y báo).

* * *

Học sinh vâng lời dùng hơi thở vào niệm A Di, ra niệm Đà Phật. Cứ thế tập cho thuần quen. Chính cái tánh đang biết thở biết niệm biết nghe ấy là Vô Lượng Quang.

Âm thanh, hơi thở cho đến thân thể, chi chi cũng sanh diệt. Còn tánh này không hình không tướng như hư không nhưng vẫn thấy vẫn biết, mãi mãi thường còn nên gọi là Vô Lượng Thọ.

Bám chặt vào 4 chữ A Di Đà Phật như dựa vào núi Tu-di. Vì mình đã trở về với mình rồi còn lui về đâu nữa. Không phải âm thanh mà tánh biết nghe, biết niệm là mình.

* * *

Phải quyết định dùng cho ba thứ căn bản vô minh lồi cuốn. Dùng nhận 3 thứ này là ta, của ta : vọng thân, vọng tâm, vọng cảnh.

Dựa vào danh hiệu Phật vừa để nương oai lực bốn nguyện Phật, vừa để thể nghiệm chân tâm mình :

1/- Nghe cho rõ ràng danh hiệu Phật. Đừng quân ngại thân bệnh khổ. Nhớ rằng vọng thân quyết định mai đây phải bỏ vào quan tài chôn xuống đất. Khi nó đã tan thành đất (bởi vì nó là đất) thì những đau nhức bệnh khổ này đứng ở đâu ?

2/- Đừng để những tập khí thọ và tướng chi phối. Phải thấy rõ ràng nó không phải mình, để nó tan đi theo tính cách vô thường của nó. Lăng Nghiêm gọi đây là những điên đảo tướng từ ức kiếp.

3/- Cái khó nữa là cảnh hiện ở nơi tai mắt. Tổ dạy : “Lâm chung âm cảnh hiện ra, chớp mắt là theo nó”. Ngay hiện tại chúng ta cũng bị âm thanh sắc tướng chi phối rất nhiều. Có người tự tử vì lời nói.

* * *

Nên phải tập quan sát : Không hề có một âm thanh nào nhảy từ miệng người vào tai ta. Chỉ có không khí rung động gọi là làn sóng âm ba. Lá nhĩ chuyển hai trần động và tĩnh vào thân kinh. Nhĩ thức tự biến ra âm thanh để phân biệt. Âm thanh thật không hề có ở bên ngoài.

* * *

Cũng như sắc trần là trò chơi của sáng và tối :

a) Ta cứ tưởng trông thấy cái bình bông ở bên ngoài, ai có dè ta đang trông ở trong mắt ta.

b) Ta cứ tưởng thấy được cái bình bông thật, ai có dè ta chỉ thấy cái bóng ảnh ở trong mắt. Do ánh sáng mặt trời chiếu vào bình bông rồi phản chiếu qua con ngươi vào thân kinh. Thị giác thân kinh y hai trần sáng và tối, hiện lên hình ảnh cái bình bông.

c) Ta cứ tưởng bóng hình này phản ảnh trung thành cái bình bông. Ai có dè nó tuần nghiệp tùy duyên mà giả hiện.

Tuần nghiệp là mắt của mắt cá mắt người, mỗi loài con mắt khác nhau, hiện lên những hình ảnh khác nhau. Vậy hình ảnh nào đúng với sự thật ?

Duyên là ánh sáng. Ánh sáng khác đi thì hình ảnh cũng phải khác.

Tập mãi 3 cái “ai có dè” như thế cho đến khi tin chắc tất cả âm thanh sắc tướng đều hư vọng, duy thức biến, thì niệm Phật dễ được nhất tâm bất loạn.

* * *

Như lọc nước đục, trước hết để ly nước yên lặng. Bao nhiêu chất cặn lắng xuống. Nước trong hiện hiện. Phân minh ta nhận được tự tánh Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ, trong khi những cặn bản sanh từ lắng xuống (mới hàng phục vô minh chớ chưa gạn bỏ được). Niệm Phật tới đây gọi là bất loạn. Với điều kiện này chúng ta đối nghiệp vắng sanh.

Tiếp tục niệm Phật, sắc thọ tướng hành thức tự tan dần. Như đức Quán Thế Âm phản văn, phá xong 5 âm. Như thế mới dứt xong căn bản vô minh, gạn bỏ hết cặn đục chỉ còn thuần nước trong. Tâm sáng suốt đã tinh thuần, hành giả tha hồ động loạn, tâm vẫn thường hợp với diệu đức thanh tịnh Niết-bàn.

Thuần nhất một tâm mới là được căn bản trí. Còn hậu đắc trí, ta đợi sau này mãn thọ về cõi Phật, đức Quán Thế Âm, đức Đại Thế Chí cùng thanh tịnh đại hải chúng Bồ-tát sẽ dạy chúng ta tu tiếp cho đến viên mãn Phật quả.

Chư Tổ khuyên tu Tịnh-độ

Trí ngu đều đủ tánh chân tịnh minh diệu. Chỉ vì chìm đắm trong căn trần huyễn cảnh mà sanh tử luân hồi cùng kiếp chẳng dứt. Đức Bồ Sư lấy Thiền, Giáo, Luật làm phương tiện đưa người ra cửa siêu thoát. Đức A Di Đà lập nguyện tiếp dẫn vãng sanh.

Tu thiền, bậc thượng căn thần lãnh, ý hội. Nhưng sai một ly đi một dặm, có kẻ lạc về ngoan không. Giáo tông nghiên cứu ba thừa nhưng nếu được cá chẳng quên nôm, nương ngón tay chẳng tìm trăng thật, thì sao khỏi tiếng chê dùi lũng giầy cũ. Gìn lành lánh dữ, chẳng chi bằng giới luật. Nhưng nếu mờ mịt không biết tiến thoái trong bốn phép chỉ tác trì phạm, thì thân tâm đã chẳng trong sạch mà còn mua cái lụy tự buộc tự ràng.

Vì thế lợi khí thì cầu Giới Định Tuệ ở Thiền, Giáo và Luật. Các bậc có tín tâm chỉ cần đuổi trừ sạch hết ưu lụy, một lòng niệm danh hiệu Phật, cầu về Tây phương. Niệm niệm về với Phật, nương nguyện lực Phật, còn ngờ gì không được tắm nước tám công đức, ngồi hoa sen vàng ?

* * *

Thiền khách hỏi : Đức Lục Tổ nói Tây phương là tánh tự nhiên của mình cần gì cầu sanh ? Nay Thầy dạy niệm Phật cầu về Tây phương. Lời nói hai nhà chẳng giống nhau.

Tông Bồ đại sư đáp : Đức Lục Tổ đem lý đoạt sự, rốt lại không có lý ngoài sự. Còn ta đem sự hiển lý, rốt lại không có sự ngoài lý. Cần phải biết rằng ngoài tâm không cảnh, cảnh toàn là tâm. Tâm pháp khắp đều, sự lý bình đẳng. Chỉ bởi vì có kẻ lanh người lẹ nên thành nhiều ý kiến khác nhau. Nếu quả người đã có tâm tri kiến của đức Lục Tổ thì không còn Phật nào mà niệm, không Tịnh-độ nào mà vãng sanh. Nếu chưa được như vậy thì hãy nghe lời ta.

Kẻ hậu học làm toát yếu, định lễ xin phép góp lời :

Kinh Hoa Nghiêm dạy : Ai muốn rõ biết ba đời chư Phật nên quán pháp giới tánh tất cả duy tâm tạo.

Người tín nguyện hành cầu sanh Tịnh-độ, dĩ nhiên sẽ có cảnh Thánh Hiền đón đợi. Với người một lòng tin Chứa, ắt sẽ có Chứa rước. Người đã làm ác, lâm chung hẳn thấy quỷ sứ. Cảnh giới tùy tâm tự phát hiện. Lý nhân quả, thuyết nhân duyên phải là sự thật.

Vậy chúng ta cứ yên tâm vãng lời Phật, học kinh A Di Đà cầu về Cực Lạc. Liệt vị Tổ sư đã nhắc đi nhắc lại : Đức Thích Ca không bịa đặt, đức A Di Đà không nguyện suông, mười phương chư Phật tướng lười rộng dài không nói dối.

Trí tuệ của đức Thích Ca thậm thâm, không thể nghĩ bàn. Sự giáo hóa cũng không thể nghĩ bàn. Càng học Phật càng thấy nhiệm mầu.

Cảnh tùy sự huân tập mà có sai khác nhưng tâm địa chúng ta là cái có thật, rất chân thật và thường trụ (Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Công Đức).

Trong kinh Lăng Nghiêm ngài Anan hỏi : Chân tâm diệu minh bản lai viên mãn làm sao lại có những cảnh giới sai khác ? Phật đáp : “Vì vọng kiến thành vọng tập mà chúng sanh có phận trong và phận ngoài.

Nội phận là những ái nhiễm vọng tình, cảm quả báo thiên đường, địa ngục v.v... Tuy hư vọng nhưng trong đồng phận vẫn có chỗ sẵn.

Ngoại phận là khát ngưỡng phát minh lý tưởng. Tưởng mãi sanh thẳng khí. Người thuần tưởng vì là thẳng khí nên lâm chung bay lên. Nếu có phước đức trí tuệ và tịnh nguyện thì tự nhiên tâm khai ngộ, thấy mười phương Tịnh-độ, theo nguyện vãng sanh”.

Người chuyên niệm Phật tức là thuần tưởng. Về tới cõi Phật rồi, đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, thanh tịnh đại hải chúng Bồ-tát, sẽ dạy chúng ta tu học tiếp cho đến viên mãn Phật quả, nghĩa là chứng được chân tâm diệu minh. Khi ấy chúng ta sẽ ở nơi vạn pháp thành chánh đẳng chánh giác, không còn có sự phân cách giữa Ta Bà và Cực Lạc, giữa Phật và chúng sanh nữa.

* * *

Kinh dạy : “Không thể lấy ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi Phật đâu, chỉ người nào một lòng niệm Phật nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh”.

Nên biết bá thí, trì giới v.v... tu các phước nghiệp, thiện căn không đáng kể. Chỉ chuyên trì hồng danh, ngũ căn (*tín tiến niệm định tuệ*) mới thành ngũ lực để được vãng sanh. Lại thêm Di Đà nguyện nhiếp, Thích Ca khuyến trợ, chư Phật hộ niệm. Như qua biển cả, tự có ghe tốt lại thêm gió xuôi, người hướng đạo hay, người chèo giỏi, ắt mau tới bờ kia.

Trung Phong Tổ sư kể rằng :

Ta Bà khổ ! Ta Bà khổ !
Nỗi khổ Ta Bà, ai đếm số ?
Người đời trở lại lấy khổ làm vui.
Cam trụ trong nhà lửa
Tù túi da hôi, đầu lộ ra, khóc oa oa.
Một đời vô minh rồi già bệnh.
Ba tác khí tiêu vong,
Chung quy chôn hạ thổ.
Năm nẻo xuống lên chẳng tạm ngừng.
Trăm kiếp ngàn đời chịu cực khổ.
Các nhân giả !
Chỉ bằng kịp sớm niệm Di Đà.
Bỏ Ta Bà khổ, chớ dằn dà !

* * *

Tây phương vui ! Tây phương vui !
Cảnh vui Tây phương ai tỉnh giấc ?
Nhân dân quốc độ đều tuyệt vời.
Không nóng lạnh, không ba đường ác.
Thai hoa sen, thân ánh sáng.

Thiên nhạc thường diễn diệu pháp âm.
Đất ngọc lưu ly, chẳng mảy bụi.
Lầu gác toàn bạc vàng châu báu.
Tuổi thọ vô cùng, sống mãi mãi.
Các nhân giả !
Chỉ bằng kíp sớm niệm Di Đà !
Cầu cánh Tây phương, chớ lơ là !

* * *

Ta nay tuổi đã 71.
Chẳng còn vui thích việc ngâm nga.
Xem kinh sợ rằng hao sức mắt.
Làm phước e bận nổi bồn ba.
Lấy gì khoan lòng và khoái dạ ?
Chỉ một tiếng Phật A Di Đà.
Đi cũng nam mô A Di Đà.
Ngồi cũng nam mô A Di Đà.
Dầu cho việc vội như tên bắn.
Cũng chẳng rời tiếng A Di Đà.
Khuyên khắp chúng sanh trong pháp giới.
Cùng nhau niệm Phật A Di Đà.
Ai muốn thoát khỏi luân hồi khổ.
Mau mau niệm Phật A Di Đà !

Tổ Huệ Viễn dạy : Muốn tham thiền để thấy tánh mà tin được pháp môn Tịnh-độ thì cứ nắm chặt một câu A Di Đà Phật. Tự tham, tự niệm, tự xét, tự nghỉ, lâu lâu sẽ có sở đắc. Lâm chung thượng phẩm thượng sanh, lo gì chẳng đại ngộ ?

Đại Trí Hải thiên sư ở núi Bách Trượng là đích tử truyền đạo của Mã Tổ ở Giang Tây, lập thanh quy. Khắp thiên hạ các tông lâm đều vâng theo phép tắc :

1- Có Thầy Tăng bệnh, chúng nhóm đọc kệ xưng tán rồi đồng thanh niệm nam mô A Di Đà Phật, 100 hoặc ngàn tiếng. Phục nguyện : Tuổi thọ chưa mãn, nguyện sớm lành mạnh. Nếu hết duyên trần, mau sanh an dưỡng.

2- Tăng viên tịch, đại chúng tụng niệm hồi hướng : Nguyện giác linh thăng tịnh vực, nghiệp tạ trần lao. Hoa sen nở ngôi thượng phẩm, Phật thọ ký lên nhất-sanh-bổ-xứ.

3- Đến lúc trà tỳ, không làm chi khác chỉ khiến duy na 10 lần xưng lớn : Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật. Đại chúng 10 lần họa theo rồi hồi hướng : “Như trên thập niệm kính giúp vãng sanh”.

Như vậy khắp thiên tăng xứ Trung Hoa, ai người chẳng theo Tịnh-độ ?

Long Thư cư sĩ răn khẩu nghiệp :

Miệng xưng danh Phật như nhả ngọc phun châu, phước báo thiên đường cùng Phật quốc.
Miệng nói việc lành tỏa hương thơm. Miệng giáo hóa, phóng hào quang, phá mê tối. Miệng thành thật như lụa là hữu ích.

Nói lời vô ích thà nín thinh để dưỡng khí. Miệng dối trá như hàm hổ. Miệng nói xấu ra hơi thối. Lời nói như như đòi bọ bò ra. Nói giấu cọt như múa dao gươm có khi rủi hại người.

Ý ác còn ẩn chưa hiện ra ngoài. Thân ác, được ngăn cản thì không thực hiện. Nói dối, hai lưỡi, thù dệt, ác khẩu, chiêu vờ tội báo địa ngục ngã quỷ bằng sanh. Trong ba nghiệp, khẩu nghiệp khó giữ, miệng ác dễ phát.

Một lời khen, người kia trọn đời được nhờ, ơn đến con cháu. Một lời hăm hại, kẻ kia trọn đời đeo tiếng xấu, lụy tới cháu con. Xuất hồ nhĩ giả, phản hồ nhĩ (*tự người cho ra điều chi, điều ấy sẽ trả lại người*).

Thuật theo ý thánh hiền, riêng thiết tha khuyên răn !

Vĩnh Minh cảnh sách : Nếu không học Phật, ắt chìm trong biển luân hồi, trôi theo bốn dòng noãn thai thấp hóa. Số mất thân người nhiều như đại địa. Số được thân người như đất dính trên móng tay. Dù được thân người mà sanh nơi mọi rợ thì sung sướng hơn gì thú vật. Dù ở trung ương văn minh nhưng tàn phế trăm tật, yếu đuối bệnh hoạn, thì cái thú làm người đã hết một nửa.

Con người lấy đất làm thân thể, lấy hơi thở làm mạng sống nên thường chết non chết yếu. Dù có thọ trên 70, thì tuổi già cũng như thơ ấu, là thời kỳ hôn muội lỏng ngóng vô dụng, phiền nhọc mọi người phù trì giúp đỡ.

Cổ đức dạy : Tâm thân sớm còn tối mất, trăm đắng ngàn cay. Mỗi tháng 30 ngày, may lắm được 5 ngày mở miệng cười. Lúc sanh mù mịt trong bào thai, già càng tăm tối không biết kiếp sau đi về đâu.

Vĩnh thêm kiêu sa, nhục hóa bạc nhược. Giàu tăng trưởng lòng tham, nghèo thiếu, mất vui sống. Tiếng khen chê xáo động tinh thần. Lạnh nóng bức xúc cơ thể. Ưu não bại trí, thuận nghịch loạn niệm. Cứ vậy theo trần mà gây nghiệp, tiêu mòn gốc đạo. Dối cha trái mẹ, đeo đuổi lợi danh, lường gạt kẻ cô đơn, xu phụ người thế lực, đắp cao tội chương, ngược với tánh chân.

Nay còn giây lát thân người nên giác ngộ trai giới niệm Phật, mau lên đường về cõi Tây phương.

Vô Tề đại sư cho phương thuốc trị tâm : Tại thế tề gia trị quốc, xuất thế học đạo tu thân, đều phải có sức khỏe mới thành tựu. Đây là toa thuốc bồi dưỡng thiết yếu :

- 1) Bụng dạ tốt, 1 khúc.
- 2) Tâm từ bi, 1 miếng.
- 3) Ôn nhu, nửa lạng.
- 4) Đạo lý, 3 phân.
- 5) Tín hạnh, cho nhiều nhiều.
- 6) Trung trực, 1 cục.
- 7) Hiếu thuận, 10 phân.
- 8) Chắc thật, 1 cái.
- 9) Âm chất, dùng trọn.
- 10) Phương tiện, nhiều ít tùy thích.

Đề tất cả vào một cái nồi Lòng Rộng mà xao. Đừng nóng quá, đừng khô quá, bớt 3 phần lửa. Xong cho vào cối Bình Đẳng mà nghiền nát. Dùng Tam Tư (suy nghĩ kỹ, sáng suốt quyết định, tận tâm làm) mà sàng bột. Thấm với 6 ba la mật mà vò thành hoàn lớn bằng hột Bò-đề. Mỗi ngày uống 3 lần với nước Hòa Khí.

Phải kiêng :

- 1- Nói và làm không tương ứng.
- 2- Vì lợi mình mà tổn người.
- 3- Trong tiếng cười có dao găm.

Dùng đúng như trên thì được thượng phước thượng thọ, thành Phật làm Tổ. Dùng độ bốn năm vị cũng tiêu tai dứt tội. Không chịu uống chút thuốc bổ nào, thì cầu đảo trời đất, cúng kiếng thần minh ích gì ?

Khuyên khắp thiện nam tín nữ mau dùng thuốc báu của đại y vương.

TÂY PHƯƠNG VỊNH

- I -

Tây phương cổ giáo Thế Tôn tuyên,
Đông độ khai tông hiệu Bạch Liên.
18 đại hiền làm thượng thủ,
Hổ Khê tam tiểu tới nay truyền.(1)

Tây phương rực rỡ một con đường,
Công đức nguy nguy khó nghĩ lường.
Chẳng một Thích Ca khai đạo lộ,
Hằng sa chư Phật đồng xưng dương.

Tây phương khai giáo đức Mâu Ni,
Thương xót chúng sanh, đại từ bi.
Mười sáu pháp quán thân chỉ dạy,
Tu hành tối thượng niệm A Di.

(1) Chú thích : Ở Trung Hoa, núi Lô Sơn, Tổ Huệ Viễn chuyên tu Tịnh-độ, lập nguyện không rời núi. Một hôm, một nho sĩ và một đạo sĩ đến bàn đàm. Ngài tiễn khách xuống núi, vui bước lên cầu, sắp qua suối. Chợt có tiếng hổ gầm. Ngài giật mình nhớ bốn nguyện, vội dừng chân. Ba vị cùng cười mà chia tay. Người sau do sự tích này, đặt tên con suối là Hổ Khê.) Chú thích : Ở Trung Hoa, núi Lô Sơn, Tổ Huệ Viễn chuyên tu Tịnh-độ, lập nguyện không rời núi. Một hôm, một nho sĩ và một đạo sĩ đến bàn đàm. Ngài tiễn khách xuống núi, vui bước lên cầu, sắp qua suối. Chợt có tiếng hổ gầm. Ngài giật mình nhớ bốn nguyện, vội dừng chân. Ba vị cùng cười mà chia tay. Người sau do sự tích này, đặt tên con suối là Hổ Khê.

- II -

Tây phương sơ quán cốt tinh kiên,
Mặt trời khi lặn hình trống treo.

Mở mắt nhắm mắt ta vẫn thấy,
Đi đứng nằm ngồi tâm chẳng quên.(2)

Tây phương nhị quán khắp thanh không,
Trong veo màu nước lắng mênh mông.
Băng tuyết trắng nghiêm quang ánh triệt.
Lưu ly mặt đất chiếu suốt thông(3).

Tây phương tam quán cây tùng hàng,
Trăm báu sáng choang sắc huy hoàng.
Sen báu phô tươi, xanh đỏ trắng
Tứ quán đầy ao rải cát vàng.

Tây phương ngũ quán tám công đức,
Nước trừ phiền não trợ Bồ-đề.
Uống vào tội chướng tiêu trần kiếp,
Bát nạn tam đồ vĩnh vô xâm.

Tây phương lục quán tổng bao hàm,
Vi diệu hương khiết ao bảy báu.
Cây nước hoa chim vang pháp ngữ,
Bồn tánh Di Đà chẳng nghĩ bàn.

Tây phương thất quán Phật bảo tòa,
Tám vạn bốn ngàn cánh sen báu.
Mỗi cánh tám vạn bốn ngàn gân,
Mỗi gân tia sáng nhiếp quần sanh.

Tây phương bát quán tử kim thân,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân.
Nhiếp thủ chúng sanh quy Cực Lạc
Cha con đồng tánh rất tương thân.(4)

Tây phương cửu quán dụng thành tâm,
Thường niệm từ bi Quán Thế Âm.
Chỉ được nghe tên liền hưởng phước,
Lành thay đại sĩ nguyện hoằng thâm.

Tây phương thập quán thật khôn lường,
Đại lực oai quang Thế Chí Vương.
Xứ xứ phân thân hằng giáo hóa,
Thề nơi biển khổ làm cầu đường.

Tây phương tam thánh phải phân minh,
Chư Phật đều từ tâm tướng sanh.
Thập nhất chân quán thông sự lý,
Lo gì Tịnh-độ chẳng viên thành.(5)

Tây phương hóa Phật phóng quang minh,
Vô lượng phân thân độ hữu tình.

Y chánh trang nghiêm khôn nói xiết,
Mười hai pháp quán đã chu viên.

(1) Chú thích : Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy 16 pháp quán đề tu Tịnh-độ. Trước hết quán mặt trời lặn, chuyên tâm hướng về phương Tây.

(2) Chú thích : Kế tưởng khắp khung trời trong xanh ở phương Tây là ngọc lưu ly, tương như nước đá (băng) trong suốt óng ánh. Vì theo 48 nguyện của đức Phật A Di Đà, thì cõi Cực Lạc mặt đất trong suốt như ngọc lưu ly. Nhân dân tùy theo chí nguyện, muốn thấy cõi nào liền thấy rõ ràng như thấy mặt mình trong gương.

(3) Chú thích : Quán thân Phật rực rỡ như núi vàng. Đức A Di Đà và mười phương chúng sanh đồng một Phật tánh nên gọi là cha con.

(4) Chú thích : Thấy hình tướng Phật là do nhõn thức ở thị giác thần kinh. Tưởng hình dung Phật là do ý thức ở não. Thần kinh hệ hư liệt thì chúng ta liền không biết gì. Âm thanh, sắc tướng, tư tưởng đều tùy duyên tuần nghiệp giả hiện nhưng tánh thể bản lai

* * *

Tây phương giáo chủ đáng đại từ,
Tiếp dẫn chúng sanh hiệu Đại Sư.
Cửu phẩm hàm linh đáng bỉ ngạn
Vĩnh không thoái chuyển chứng Bồ-đề.

- 13 -

a) Tây phương một nẻo hướng lên đường,
Viên phát ba tâm, để lý minh.
Thượng phẩm thượng sanh khoảnh khắc tới.
Hoa khai thấy Phật ngộ vô sanh.(6)

Thường trụ diệu minh là tánh diệu chân như, đồng với mười phương Phật nên cảm ứng đạo giao khó nghĩ bàn.

(6) Chú thích : 3 tâm : bi tâm, thâm tâm và trực tâm. Để lý minh : tỏ rõ chân đế, tục đế và trung đế.

b) Tây phương vui vẻ lạ lùng thay,
Thượng phẩm trung sanh tùy nguyện ngay.
Tâm tác Phật hẵn tâm là Phật,
Đoan nghiêm tự tại ngự kim đài.(7)

(7) Chú thích : Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói : “Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật”. Tánh chúng sanh bản lai đồng thể với Phật. Lúc mê, tạo nghiệp hư vọng gọi là chúng sanh. Nay niệm Phật, tưởng Phật thì ngay lúc này cả thể cả dụng đều là Phật.

c) Tây phương chỉ cốt đạo tâm kiên,
Thượng phẩm hạ sanh, Bát Nhã thuyền.
Mau mau nhẹ gót ai có nguyện,
Mỗi người một đóa đại kim liên.

- 14 -

a) Tây phương sáng tỏ lý khô không.
Hàng A-la-hán đủ thần thông.
Trung phẩm thượng sanh tam muội lực,
Danh hiệu Di Đà khéo dụng công.

b) Tây phương nếu biết giới huân tu,
Trung phẩm trung sanh vào hàng thánh.
Nửa kiếp hoa nở chứng vô sanh,
Thấy Phật nghe pháp, được thọ ký.

c) Tây phương trợ đạo, hiểu đầu tiên.
Lòng từ siêng gieo giống phước điền.
Trung phẩm hạ sanh nghe diệu pháp.
Niệm Phật hồi tâm dự ngôi hiền.

- 15 -

a) Tây phương đức Phật nguyện vô biên,
Nhất niệm quy y diệt tội khiên.
Hạ phẩm thượng sanh nghe Phật hiệu.
Ôn thiện tri thức, đại nhân duyên.

b) Tây phương đại đạo vốn xưa nay,
Không quản kẻ kia tội nặng thay.
Hạ phẩm trung sanh nhờ sức bạn.
Khuyên dạy, biết nghe, thật là hay.

c) Tây phương cho đến giờ lâm chung,
Mới gặp người quen chỉ nẻo thông.
Một đời tội ác liền tiêu sạch,
Hạ phẩm hạ sanh, phước vô cùng.

- 16 -

Tây phương là chỗ vẫn ước mong,
Niệm niệm tinh thành cố gắng công.
Tướng tự thân mình sanh cõi Phật,
Trực hạ thừa đương chứng viên thông.
* * *

Tây phương do dự chẳng quyết minh,
Phải đọa nghi thành 500 năm.
Quán Âm, Thế Chí hàng thuyết pháp,
Đưa về Cực Lạc chứng vô sanh.

TU THẬP ĐỘ HỒI HƯỚNG VÃNG SANH

1

Tây phương bá thí hướng kim liên,
Vui vẻ gieo duyên cấy phước điền.
Thân mạng của tiền đều hỷ xả,
Lên cao thượng phẩm phước vô biên.

2

Tây phương trì giới giữ tâm lành,
Niệm Phật kiên tu lý quán minh.
Giới phẩm tinh nghiêm lìa cấu uế,
Hoa sen thơm ngát đạo viên thành.

3

Tây phương nhẫn nhục ấy chánh nhân,
Hào quang tướng sáng diệu kim thân.
Nhu hòa mềm dịu hay giáo hóa,
Vạn loại hàm linh đồng thoát trần.

4

Tây phương tinh tấn niệm ngày đêm,
Phiền não tâm ma quét sạch liền.
Phước tuệ song tu đều hồi hướng,
Một lòng đồng mãnh hấn như nguyên.

5

Tây phương thiền định sớm cao đăng,
Nhất tâm không loạn nên dễ thăng.
Thanh tịnh Pháp-thân rành đại ý,
Kiến giải minh thông bậc nan thắng.

6

Tây phương Bát Nhã tâm đã khai,
Thanh sắc tức không, vô quán ngại.
Trí tuệ viên dung, xúc xú thông.
Hoa sen thất bảo tùy khứ lai.

7

Tây phương Bồ-tát tu phương tiện,
Quán thông sai biệt, trí niệm niệm.
Đại bi thương xót thả từ hàng,
Vớt kẻ trầm luân lên bờ giác.

8

Tây phương lập nguyện cứu mê tình
Chư Phật Như Lai tác chứng minh.
Danh hiệu Di Đà hằng phổ biến,

Ở trong biển khô, thuyền vô sinh.

9 – 10

Tây phương đại sĩ chí lực kiên,
Hoằng dương Phật Pháp vô ngại biên.
Thành tựu trí tuệ, viên 10 độ,
Một lòng tu học hạnh Phổ Hiền.

- IV LÝ QUÁN(8)

Tây phương mỗi bước đạp liên hoa,
Mở cửa khai đường tạ Thích Ca.
Căn dặn khăng khăng không chi khác,
Một lòng nhớ Phật, sớm về nhà.

Tây phương ta Phật vốn đồng danh,
Chân tâm vạn đức, chớ nghi mình.
Nếu nghe âm thanh, liền tỉnh thức.
Nói chi xa cách vạn dặm trình.

Tây phương đâu có quá xa mà,
Trực hạ thừa đương tại sát na.
Chạm mặt gặp duyên đều Cực Lạc,
Sắc thanh muôn pháp diễn Ma Ha !

Tây phương nhất cú khéo dụng công,
Bỏ lai diệu hữu tức chân không.
Niệm Phật tham thiền không hai nẻo,
Thanh thanh thức tỉnh chủ nhân ông.

Tây phương chánh niệm sớm hành trì,
Vọng hết tình quên, lặng nghĩ nghĩ.
Bậc thượng thiện căn mà kiến tánh,
Vốn là mình đó, thật A Di !

Tây phương bốn tánh nào có hay,
Tâm tư suy nghĩ, xót thương thay.
Lục đạo tam đồ sanh tử khổ,
Nếu mà tỉnh ngộ, trở về ngay !

Tây phương đại đạo thông sự lý,
Tiên yếu rõ tự tánh A Di.
Duy tâm Tịnh-độ trong gang tấc,
Nhưng phải hội được vi diệu chỉ.

Tây phương dễ đến, đạo dễ thành,
Mười niệm tinh chuyên liền vãng sanh.
Phụng khuyến thể gian lên thuyền pháp,
Đường về đất Phật rất an lành !

(8) Lý quán : tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ.

KINH PHÁP CÚ PHẨM QUẢNG DIỄN

1

Ăn ngủ nhiều rồi rảnh chơi
Như bò chỉ to xương thịt
Qua lại sanh tử gian nan
Bậc trí tuệ cầu giải thoát.

2

Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác
Vô luận ngày hay đêm
Niệm Phật, Pháp, Tăng-già.

3

Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác
Vô luận ngày hay đêm
Niệm thân, thọ, tâm, pháp.

4

Vui tin chánh pháp
Suy luận giáo lý
Trí tuệ tăng trưởng
Phát sanh hạnh lành
Phước đức vô lượng.

5

Tín, giới, tâm, quý
Vấn, xả và tuệ,
Đủ bảy thánh tài
Tỳ-kheo sáng chói.

6

Người lành ai cũng quý,
Như núi tuyết sáng chói.
Người ác ai cũng sợ
Như tên bắn ban đêm.

7

Sống cô đơn trong rừng vắng
Tỉnh cần kiểm soát thân tâm.
Đi đứng nằm ngồi tỉnh giác
Thoát ngoài cuộc thế hiểm nguy.

PHẨM ĐỊA NGỤC

1

Bảy Tỳ-kheo, 25 năm tu trong núi không đắc đạo bàn nhau : Khất thực nhục nhã, chỉ bằng ra đời lấy vợ làm giàu. Đức Phật xa biết liền hiện thân một Sa-môn đứng đón đường, khuyên rằng : gia nghiệp khó lập. Mong vợ con đem sung sướng khác nào uống thuốc độc mong khỏi bệnh. Rồi đây đây đưa nhiều kiếp nhọc nhằn. Phải biết thân là gốc khổ. Kiếp này lỡ đã có thân. Dù tu hành, thân vẫn đem khổ não. Mai đây chứng vô sanh, không thân sẽ hết khổ.

2

Vì không tin chánh pháp nên biếng nhác làm lành, buông lung theo ác nghiệp. Kiếp sống kéo dài trong đau khổ. Mai đây địa ngục ngã quỷ bằng sanh. Nên Phật dạy phòng hộ thân tâm như canh gác thành ở biên thù. Khoảnh khắc buông lung là bị rơi ngay vào sâu lo.

3

Không đáng hổ lại hổ, việc đáng hổ lại không.
Không đáng sợ mà sợ, việc đáng sợ lại không.
Không lỗi cho là lỗi, có lỗi lại bỏ qua.
Si mê tà kiến thế, địa ngục khó lánh xa.

4

Giữ gìn giới luật, thực hành thiền định,
Trí tuệ sáng suốt, chánh kiến quang minh,
Như đèn tỏ rõ giả thật tội phúc
Mới được sanh về cảnh giới an lành.

PHẨM VOI

1

Đức Phật rửa chân xong, chỉ chậu nước đục hỏi La Hầu La : “Nước này nấu ăn được không ?”.

- Thừa nay đã bẩn thì chỉ còn cách đổ đi.
- Tuy con đã xuất gia nhưng bụi nhơ ba độc còn đầy ở trong tâm thì chỉ là hạng người vứt đi. Nay La Hầu La, con nghĩ sao, cái chậu này đựng thức ăn được không ?
- Thừa, đã là chậu rửa chân làm sao còn đựng thức ăn ?
- La Hầu La cẩn thận đây, một lần đã mang tiếng xấu là hay nói dối thì từ nay không ai tin cậy nữa.

Đức Phật dùng ngón chân hất cái chậu tung lên : Con có sợ chậu vỡ không ?

- Vật không giá trị lỡ có vỡ cũng không tiếc lắm.
- Con nhớ nhé, kẻ không giữ gìn thân miệng ý hiên thiện, các bậc hiền thánh không thương tiếc.

Này La Hầu La, con voi ra trận tha hồ xông pha, chỉ cái vòi là nó phải rút vào giấu kín. Vì đây là nơi hiểm yếu. Nếu để bị thương ắt phải chết. Tu sĩ chúng ta, trong mặt trận chiến đấu với ma vương, hãy giữ gìn được cái miệng không nói dối, không hai lưỡi, không thêu dệt, không độc ác, thì có thể đắc đạo, xa lìa ba đường khổ, thoát họa sanh tử.

2

Như voi lâm trận

Không sợ rùng tên
Một lòng thành tín
Độ người thế gian.

Chỉ nhờ thành tín
Mà điều phục mình
Cũng chỉ thành tín
Điều phục được người.

3
Ý điều phục thuần thực
Thường hành hạnh an vui
Kết sử sẽ phục hàng
Như voi thuần nhờ móc.

Nguồn ý khó điều chế
Cứ miên man thói cũ
Ai tự điều tâm mình
Là đệ nhất anh hùng.

4
Quy y Phật Pháp Tăng
Quán kỹ bốn thánh đế
Đây duy nhất con đường
Vượt thoát tất cả khổ.

Quy y Phật Pháp Tăng
Ắt được chân trí tuệ,
Vượt tám nạn, thành thoi
Cát tường, tối cát tường.

5
Ta như voi lâm trận,
Mạnh tiến giữa guom đao
Chịu đựng mọi phi báng
Ác giới rất nhiều người.

Đức Phật nói với Anan kệ pháp này, nêu cao hạnh nhẫn nại. Không những không chống trả mà còn xót thương người ác vì họ đang sống trong khổ triền miên.

6
Thấy thánh nhân, vui thay !
Được nương tựa, an thay !
Lìa kẻ ngu, hay thay !
Làm lành, hạnh phúc thay !

7
Vui đạo không phóng dật
Thường phòng hộ tự tâm
Tự thân sẽ thoát khổ

Như voi thoát hàm hãm.

PHẨM ÁI DỤC

1

Cây bầm rễ sâu chắc
Bị chặt vẫn đâm cành,
Tâm ái chưa dứt tuyệt
Khổ nào lại phát sanh.

Như khi xa rừng cây
Vội vàng quay trở lại,
Già chết mãi vẫn xoay
Bởi ái sâu không đáy.

2

An vui, an tịnh ý,
Chăm tu quán bất tịnh,
Diệt trừ sạch ngã ái
Cắt đứt ma buộc ràng.

Pháp thí thắng mọi thí.
Pháp vị thắng mọi vị.
Pháp hỷ thắng mọi hỷ.
Ái diệt thắng mọi khổ.

3

Cỏ làm hại ruộng vườn
Tham sân si hại người
Bồ thí bậc tu hành
Do vậy được quả lớn.

Người trí rõ ái
Là ngục kiên cố
Tránh xa năm dục
Mong cầu thánh quả.

4

Cành nhánh sinh không dứt
Do lo ăn, tham dục
Nuôi oán thêm hậu hoạn
Người ngu mãi rộn ràng.

Ái nhiễm của người ngu
Vớ vợ con buộc ràng.
Trí giả thấy kiên cố
Hơn ngục tù thế gian.

5

Tình ân ái sâu nặng

Tầm kéo kén khác chi
Người trí tuệ dứt hẳn
Thoát lao ngục trói chẳng.

Đề tâm quán bất tịnh,
Dứt tâm ý buông lung,
Hết khổ não sâu bi,
Già chết tiệt tận mầm.

6

Tham dục, sân hận là thường bệnh thế gian. Ngu si vô trí là cửa họa hoạn. Trong ba cõi năm đường đọa lạc, sanh tử triền miên trải vô lượng kiếp, biển khổ không bờ. Những độc này giết mình, giết người, giết tất cả chúng sanh. Xả bỏ được phước đức vô lượng.

7

Này Dục ! Ta biết rõ gốc nhà nguoi, chỉ từ tưởng sanh. Bặt tưởng, nguoi sẽ không còn. Thế mà bỏ được nguoi, người đời khen là đại dũng lực.

8

Không dục là hết sợ
An vui chẳng ưu lo
Kết sử đã giải được
Sanh tử từ nay dứt.

Ngày đêm chăm quán chiếu
Tư duy được pháp nhãn
Thấy rõ thân bất tịnh
Vô ngã và vô thường.

9

Vợ chồng trưởng giả thay nhau xé thịt gà đút cho con ăn. Đức Phật dùng sức thần giúp cho ông thấy túc mệnh, bố ông đầu thai trở về trong nhà ông làm thân con gà ấy. Mẹ ông kiếp trước, ân ái đưa đẩy nay làm vợ ông. Đưa con chính là oan gia đến để báo oán. Sáu nẻo luân hồi bày ra những bi hài kịch nên bậc trí dạy phải xuất ly.

10

Thân người là bệnh chứa các thứ bất tịnh hôi nhơ. Mất tai mũi lưỡi thân ý là sáu giặc hại mình hại người kiếp này kiếp khác.
Người nữ có 8 việc : tật đố, giận cằn, ác khẩu, trù rửa, trấn áp, xan tham, ham trang điểm, lòng tham độc.
Với người thế gian, trời mưa bảy báu không đủ vừa lòng Bạc hiền tỉnh giấc tiền bạc vui ít khổ nhiều.

11

Dù vui cõi trời
Những bậc sáng suốt
Cũng xả không tham
Cầu vui đạo lý.
Làm phước tạo tội, quả báo vui khổ như trời và vực. Thực hành trai giới, phước đức không lường hưởng mãi nhiều đời, chư Phật ngợi khen.

PHÂM SA-MÔN

1

Cà sa khoác trên vai
Bị ác tướng tôn hoại
Đã đi theo ác hạnh,
Hẳn đoạ ác đạo ngay.

Sa-môn hạnh thế nào ?
Sao buông lung phóng túng
Từng bước bị dính mắc
Theo vọng tâm ruồi rong.

2

Ý mê hoặc giải đãi
Tâm chưa thuần khó dạy,
Đến bảo sở khó thay
Hãy tỉnh tấn cứu mình.

Tự giữ hàng phục tâm,
Hết dục vượt dòng ái,
Xuất gia tự điều phục
Đâu để nhiễm trói chằng.

3

Chớ đánh đập Sa-môn
Sa-môn chớ sân giận,
Xấu thay đánh đập Sa-môn
Sa-môn sân giận xấu hổ !

Một bà-la-môn đã đánh ngài Xá Lợi Phất kịch liệt để thử đức nhẫn. Xong rồi chẳng sám hối mời ngài đến nhà thọ trai. Ngài Xá Lợi Phất đã tới nhà ông độ thực như không có chuyện gì. Đức Phật tán dương công đức nhẫn nhục phi thường và giải thích tác phong của một vị A-la-hán thực sự là đã dập tắt lửa sân giận hoàn toàn và không sợ hãi một thế lực nào.

4

Từ ai biết chánh pháp,
Của đức Phật thuyết giảng,
Hãy lễ kính vị ấy
Như phạm chí thờ lửa.

Đại đức Assaji là người đầu tiên thuyết pháp cho ngài Xá lợi Phất. Để tỏ lòng tôn kính người đã khai thông trí tuệ cho mình, mỗi khi đi ngủ, ngài Xá lợi Phất quay về hướng phòng đại đức đỉnh lễ. Các Tỳ-kheo ngạc nhiên. Đức Phật giải thích và nói kệ tán dương học trò biết ơn Thầy.

5

Kẻ ngu có ích gì
Cạo tóc, y phần tảo
Nội tâm toàn phiền não

Tứ đế học, rỗng không !

6

Kinh Di Giáo : Trí tuệ là thuyền chở qua biển sanh già bệnh chết, là đèn chiếu tan vô minh hắc ám, là thuốc chữa lành các thứ bệnh tật, là búa sắt chặt rừng phiền não. Vậy các người phải nghe học suy nghĩ và tu tập, tăng ích trí tuệ, lợi mình lợi người suốt đời vị lai.

PHÂM SANH TỬ

Một đứa trẻ muốn bắn con chim sẻ. Ba người đứng gần đấy khuyến khích : “Bắn trúng là tiểu anh hùng”. Đứa bé thích chí bắn chết con chim. Trải nhiều kiếp đi qua. Họ cùng nhau chịu tội. Hiện tại một người ở cõi trời, một người làm long vương ở biển, một người là trưởng giả. Đứa bé làm con ông trời, chết non sanh vào nhà trưởng giả. Hai mươi tuổi mạng chung đầu thai vào long cung. Vừa sanh ra liền bị kim xí điều ăn thịt. Ba người ở ba nơi đều vì nó mà buồn khổ than khóc. Còn chính nó vì nghiệp sát sanh nên nhiều đời non yếu.

1

Trước sau biết bao đời
Do ái, si kéo dài,
Khổ vui tự mình tạo,
Tất cả do túc nghiệp.

Dục, sắc, vô sắc giới
Thiện ác âm thầm hiện
Giống nào ra trái nấy
Báo như bóng theo hình.

2

Do trước tham ái dục
Tưởng dâm nhập bào thai
Thọ thân mạng như điện
Ngày đêm biến đổi hoài.

Thân này là vật chất
Tinh thần vốn vô hình
Thân chết, thức tái sanh
Tội phước vẫn không mất.

3

Mạng sống như trái chín
Quyết định sẽ phải rụng
Đã sinh là phải khổ
Nào ai thoát thân chết.

Thắng lợi không đủ cậy
Tuy thắng mà lại khổ
Hãy tự cầu thắng pháp
Để thoát ly sanh tử.

4

Bốn phước được làm vua :

1. Bồ thí nay được muôn dân cung cấp long trọng.
2. Cúng dường tôn kính Tam-bảo nay ngự ngai vàng giữa triều trị nước.
3. Thân cận tôn thờ các bậc trưởng đức nay được đứng đầu toàn quốc.
4. Ba nghiệp đủ mười thiện, nay ai thấy cũng mừng.

5

Người biết thờ bậc trên
Sư tăng, cha mẹ, thầy,
Có tín, giới, thí, tuệ.
Chết an, tái sinh an.
Sáng suốt, phước càng dày
Nhân ái hằng lợi người.

Phàm lãnh đạo thế gian
Điều tâm thắng các ác
Sống an chớ quên nguy
Chánh kiến hay thí tuệ.
Lợi dưỡng đem chia đều
Không để ai oan uổng.

6

Chọn bạn hiền ở chung
Thường siêng làm phước đức
Thân trong sạch chân chánh
Bỏ ác theo điều lành.

Học rộng, giữ giới nghiêm
Tinh tấn tu chánh pháp,
Sửa mình không tranh chấp
Hiếu thảo thờ cha mẹ.

7

Không ngã mạn, tự đại
Tri túc biết xét suy
Theo thời tập tụng kinh
Thường thích nghe học hỏi.

Nghe giảng liền thọ trì
Trai giới tu phạm hạnh
Sớm chiều gặp hiền minh
Nương tựa bậc trí sáng.

8

Lìa bỏ việc phi pháp
Ác ý là tự sát,
Chết không sanh cõi lành.
Vì tất cả chúng sanh
Gây dựng đại từ tâm,

Nhân ái giúp an ổn.

Người trí ở thế gian
Luôn tập hạnh cát tường
Tự thành tựu tuệ giác
Là tối thượng cát tường
Mong thoát ba đường ác
Ra khỏi vòng luân hồi.

PHẨM TỖ-KHEO

1

Khước từ thế gian ô nhiễm để sống phạm hạnh, Tỳ-kheo tỉnh giác trong bốn oai nghi, phòng hộ sáu căn, làm chủ mọi hành động để đạt giải thoát và giác ngộ. Lành thay ! Tỳ-kheo đã cởi gỡ được tất cả ràng buộc của sáu trần. Con đường Bồ-đề từ nay rộng mở.

2

Tỳ-kheo chế ngự miệng
Vừa lời , không cống cao
Khi trình bày pháp nghĩa
Lời lẽ dịu ngọt ngào
Tỳ-kheo thích mến pháp
Tỳ-kheo suy tư pháp
Tỳ-kheo hằng niệm pháp
Tỳ-kheo không rời pháp.

3

Không cãi lẫy, không gây gỗ, không chàm chọc, mĩa mai, cộc cằn, Tỳ-kheo cất giọng ôn hòa, khéo giảng kinh điển. Lời nói rõ ràng dễ hiểu, lời nói trí tuệ, không pha ngã mạn.

4

Không ganh ghét tỵ hiềm nhưng cũng không một bề hâm mộ sự thành công của người khác mà tự ti xem thường chỗ sở học sở đắc của mình. Tỳ-kheo bình tĩnh tinh tấn thanh tịnh, nỗ lực loại trừ các ác tâm sở, huân tập tự rèn những thiện nghiệp.

5

Như anh lái đò có chiếc thuyền rỉ nước, phải tận lực tát hết nước ra mới thoát nạn đắm thuyền. Nhân đây thuyền nhẹ sẽ vun vút đi mau. Tỳ-kheo muốn ra khỏi ba cõi, trước hết phải đoạn năm hạ phần kết sử (tham, sân, thân kiến, giới cấm thủ và nghi). Rồi từ bỏ năm thượng phần kết sử (tham sắc giới và vô sắc giới, trạo cử, mạn, vô minh). Muốn sạch sáu căn bản phiền não (tham sân si mạn nghi tà kiến) phải tu ngũ căn (tín tiến niệm định tuệ). Tỳ-kheo hãy học thiền định chớ để dục ái mê hoặc. Phóng dật là đường đi vào địa ngục, ăn hòn sắt nóng uống nước đồng sôi.

6

Không có tuệ thì không có định, không có định thì không có tuệ. Phải đủ định tuệ mới tới Niết-bàn.

Muốn hưởng vui xuất thế, Tỳ-kheo phải ở nơi thanh vắng. Thân thanh tịnh, miệng an tịnh, ý thiền tịnh, câu chứng đạt tịch tịnh. Những kiến-hoặc tư-hoặc sẽ từ từ rơi rụng như hoa hồng rơi từng cánh mà tàn.

7

Tỳ-kheo chánh niệm sự sanh diệt của các uẩn. Vạn vật luôn biến đổi, hình thành rồi tan rã. Thân thể sẽ già nua xấu xí. Tâm niệm biến hóa từng phút giây. Hiểu rõ định luật vô thường vô ngã là giải được thân kiến và tham ái. Tín thành giáo pháp Phật-đà thì đối với thân tâm (danh sắc) không còn chấp là ta, của ta nên hết ưu não lo sợ.

Nắm được bí quyết hạnh phúc an vui rồi, Tỳ-kheo từ bi giáo hóa những chúng sanh nào có duyên, những mong muôn loài biết trở về cảnh giới an lành tịch tĩnh vốn ai cũng sẵn đủ.

8

Tóm lại Tỳ-kheo cần tu tập những điểm căn bản là : nghiêm hộ sáu căn, thiếu dục tri túc, tri giới, gần bạn lành, tinh tấn thanh tịnh.

Oai nghi đoan trang, tác phong thanh nhã, trong thành khẩn ngoài hòa ái, Tỳ-kheo tự chỉ trích, tự dò xét, tự cảnh sách, tự phản tỉnh, tự hộ vệ, tự kiểm soát, tự nương tựa. Tỳ-kheo tự điều phục như thương khách lo điều phục con ngựa của mình. Như thế giữ gìn ba nghiệp an lành chính ta là cứu tinh cho ta.

Hoan hỷ thành tín giáo pháp, Tỳ-kheo dù nhỏ tuổi hay già lão, nêu cứ một mực kiên trì phương châm tránh ác làm lành thì ai ai cũng sẽ như mặt trăng ra khỏi mây mù, là ánh sáng soi chiếu thế gian đang ở trong vô minh mù mịt đen tối.

Kinh nói vô sanh không phải khừ bỏ cái sanh mà là đã phá xong ngã chấp pháp chấp. Nghiệp thấy hữu hạn trở thành bình đẳng đại giải thoát.

Tiêu thừa quán vô ngã chỉ được sanh không. Đại thừa quán bốn đại y tha khởi được pháp không.

Diệt sạch phiền não chướng (ngã chấp) căn bản trí mới hiện tiền. Chưa được thánh quả là còn đọa lạc. Nên phải gia công tiến hạnh, quán vô thường vô ngã khổ và không gọi là gia hạnh trí vì gia hạnh lấy Tuệ làm chủ.

Trước ngôi gia hạnh có tư lương vị là thời kỳ tích tập phước đức trí tuệ như học kinh, luật, chỉ quán, để dự bị gia hạnh.

Được căn bản trí rồi, đại dụng bất tư nghì của hậu đắc trí mới hiện hành.

Chân như tánh là cảnh của căn bản trí.

Hậu đắc trí lấy các pháp tướng làm cảnh. Thân và độ của chư Phật và Bồ-tát là cảnh sở hiện của hậu đắc trí.